

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1974* /CHHVN-VTDVHH

Hà Nội, ngày *24* tháng 5 năm 2017

Vv dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 43/2015/TT-BGTVT

Kính gửi:

- Hiệp hội Chủ tàu Việt Nam;
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Các Doanh nghiệp Vận tải biển Việt Nam.

Thực hiện Quyết định số 1370/QĐ-BGTVT ngày 15/5/2017 của Bộ Giao thông vận tải ban hành bổ sung chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật 06 tháng đầu năm của Bộ Giao thông vận tải, trong đó giao Cục Hàng hải Việt Nam chủ trì, xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải, Cục Hàng hải Việt Nam đã dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải (xin gửi kèm theo).

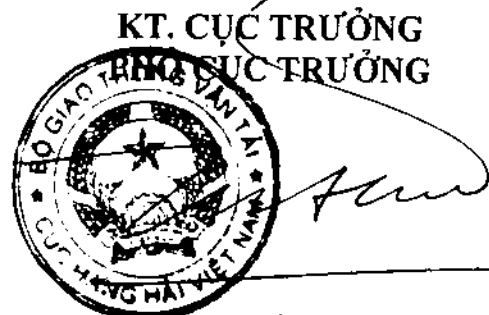
Để dự thảo Thông tư thực hiện theo quy định của Công ước Lao động hàng hải năm 2016, văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và phù hợp với thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, Cục Hàng hải Việt Nam đề nghị Quý hiệp hội, doanh nghiệp nghiên cứu, góp ý kiến dự thảo Thông tư nêu trên và gửi văn bản góp ý kiến về Cục Hàng hải Việt Nam (qua Phòng Vận tải và Dịch vụ hàng hải, ĐT: 04.3768.3198, Fax: 04.3768.3058, Email: dichvuvantai@vinamarine.gov.vn) trước ngày **31/5/2017** (thứ Tư) để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo trình Bộ Giao thông vận tải.

Nội dung dự thảo được đăng tải trên trang thông tin của Cục Hàng hải Việt Nam theo địa chỉ: <http://vinamarine.gov.vn/> mục Văn bản mới ban hành.

Cục Hàng hải Việt Nam đề nghị Quý hiệp hội, doanh nghiệp quan tâm, thực hiện. / *M*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Văn phòng Cục (để đăng website);
- Lưu: VP, VTDVHH.



Bùi Thiên Thu

Số: /TTr-CHVN

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2017

TỜ TRÌNH

Xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Thực hiện Quyết định số 1370/QĐ-BGTVT ngày 15/5/2017 của Bộ Giao thông vận tải ban hành bổ sung chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật 06 tháng đầu năm của Bộ Giao thông vận tải, trong đó giao Cục Hàng hải Việt Nam chủ trì, xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải, Cục Hàng hải Việt Nam báo cáo như sau:

1. Tên văn bản: Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải.

2. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;
- Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;
- Căn cứ Quyết định số 547/2013/QĐ-CTN ngày 22 tháng 3 năm 2013 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc gia nhập Công ước Lao động hàng hải năm 2006;
- Căn cứ Nghị định số 121/2014/NĐ-CP ngày 24/12/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Công ước Lao động hàng hải năm 2006 về chế độ lao động của thuyền viên làm việc trên tàu biển;

- Căn cứ Công ước Lao động hàng hải năm 2006 sửa đổi năm 2014 có hiệu lực đối với Việt Nam kể từ ngày 18/01/2017.

3. Sự cần thiết sửa đổi, bổ sung

- Ngày 11/6/2014, nội dung sửa đổi bổ sung năm 2014 đối với Công ước MLC 2006 được thông qua tại phiên họp lần thứ 103 của Đại hội đồng Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO). Ngày 21/2/2017, Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) đã gửi các quốc gia thành viên Thông tri LEG 104/4 về việc Tổng thư ký IMO thông báo tại phiên họp lần thứ 104 của Ủy ban Pháp luật “*Đã cập nhật quy định bảo đảm an ninh tài chính trong trường hợp thuyền viên từ bỏ tàu và trách nhiệm của chủ tàu liên quan đến khiếu nại ràng buộc đối với thuyền viên bị thương, bị chết, trong quá trình sửa đổi Công ước Lao động Hàng hải 2006*”.

- Sửa đổi bổ sung năm 2014 của Công ước Lao động hàng hải năm 2006 có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 18/01/2017, nội dung cơ bản của sửa đổi bổ sung là thiết lập theo quy định của luật pháp quốc gia thành viên một hệ thống đảm bảo an ninh tài chính nhằm để chi trả cho thuyền viên trong trường hợp hồi hương, bị bỏ rơi, bị chết hoặc thương tật do tai nạn hoặc ốm đau trong quá trình đi tàu, cụ thể như sau:

a) Về quy định A2.5.2:

- Quy định A 2.5.2 mới về An ninh tài chính đưa ra các quy định về hệ thống đảm bảo an ninh tài chính nhanh chóng và hiệu quả để hỗ trợ thuyền viên bị bỏ rơi và hồi hương (cung cấp thực phẩm, nước uống, chỗ ở, chăm sóc y tế, chi phí hồi hương và cung cấp nhiên liệu để duy trì sinh hoạt trong thời gian còn ở trên tàu). Mỗi quốc gia thành viên phải thiết lập hệ thống này (thông qua hệ thống bảo hiểm xã hội, mạng lưới doanh nghiệp bảo hiểm, quỹ do nhà nước quản lý hoặc hình thức tương tự khác) với các yêu cầu để thuyền viên có thể trực tiếp tiếp cận được và có khả năng cung cấp hỗ trợ tài chính cho thuyền viên một cách nhanh và đủ.

- Đối với quy định về bảo đảm tài chính để chi trả cho thuyền viên khi hồi hương: Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản gửi Bộ Tài chính tại văn bản số 3636/BGTVT-TC ngày 04/4/2016. Tuy nhiên, Bộ Tài chính có quan điểm yêu cầu chủ tàu phải mua bảo hiểm hoặc ký quỹ tại ngân hàng vì ngân sách không có tiền. Yêu cầu này sẽ gây khó khăn với Nghị quyết tạo thuận lợi cho doanh nghiệp của Chính phủ. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Giao thông vận tải có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ hướng xử lý để ban hành Thông tư. Bộ Tài chính đang làm việc với Bộ Ngoại giao để hoàn thiện nội dung Thông tư.

- Thời gian qua, đề tài biển có thể hoạt động tại các cảng biển nước ngoài, các doanh nghiệp đã tự nguyện mua bảo hiểm đối với nội dung chi trả chi

phí hồi hương cho thuyền viên trên từ các tổ chức bảo hiểm trong nước hoặc quốc tế đối với các nội dung nêu trên do hiện nay, chưa có một văn bản quy phạm pháp luật nào trong nước hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện quy định này. Trên thực tế, việc quy định một hình thức quỹ quốc gia, hoặc yêu cầu các doanh nghiệp ký quỹ bảo đảm qua hệ thống ngân hàng thương mại để thực thi các quy định này là rất khó thực hiện.

b) Về quy định A 4.2.1 và A 4.2.2:

Quy định A 4.2.1 và A 4.2.2 mới về nghĩa vụ của chủ tàu và xử lý yêu cầu bồi thường theo hợp đồng đưa ra các quy định đối với hệ thống đảm bảo an ninh tài chính nhằm bồi thường cho thuyền viên trong trường hợp bị chết hoặc thương tật do tai nạn hoặc ốm đau. Theo đó, thuyền viên phải được chi trả bồi thường đầy đủ và không chậm trễ căn cứ trên hợp đồng, được thông báo trước về việc ngừng hoặc hủy bảo đảm an ninh tài chính. Tổ chức bảo hiểm phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền trước ít nhất 30 ngày về việc dừng bảo đảm an ninh tài chính;

Theo quy định của Công ước thì tàu biển phải có giấy chứng nhận (theo mẫu của MLC 2006) hoặc tài liệu tương tự do tổ chức bảo đảm an ninh tài chính cấp để chứng minh về việc được đảm bảo an ninh tài chính cho thuyền viên. Nội dung này phải được thể hiện trong Bản công bố phù hợp lao động hàng hải (DMLC) của tàu và được xem xét bởi cơ quan có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra, thanh tra, chứng nhận phù hợp MLC 2006 đối với tàu.

4. Bộ cục Thông tư

Để bảo đảm tuân thủ các quy định mới của sửa đổi, bổ sung Công ước MLC 2006 có hiệu lực với Việt Nam từ 18/01/2017, Cục Hàng hải Việt Nam kiến nghị Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Tổ chức thực hiện

5. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải theo quy định của Công ước Lao động hàng hải năm 2006 và sửa đổi, bổ sung năm 2014 của Công ước Lao động hàng hải năm 2006 cho tàu biển Việt Nam có tổng dung tích từ 500 GT trở lên hoạt động tuyến quốc tế hoặc hoạt động từ một cảng hoặc giữa các cảng thuộc quốc gia khác.

6. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc kiểm tra, cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải.

7. Quá trình soạn thảo:

- Ngày 09/12/2016, Cục Hàng hải Việt Nam đã có văn bản số 4908/CHHVN-VTDVHH kiến nghị về thực hiện bổ sung năm 2014 của Công ước lao động hàng hải năm 2006, trong đó, đề bảo đảm thực thi các quy định của Công ước MLC 2006 và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển quốc tế, Cục Hàng hải Việt Nam kiến nghị Bộ Giao thông vận tải có ý kiến với Bộ Tài chính sớm ban hành thông tư quy định về hướng dẫn thanh toán chi phí hồi hương cho thuyền viên, trong đó quy định hình thức đảm bảo an ninh tài chính theo yêu cầu của Công ước MLC 2006 là hình thức doanh nghiệp mua bảo hiểm, để kịp thời hướng dẫn cho các doanh nghiệp vận tải biển quốc tế thực hiện các quy định của Công ước MLC 2006 và sửa đổi, bổ sung năm 2014 của Công ước MLC 2006 sẽ có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 18/01/2017.

- Ngày 13/1/2017, Cục Đăng kiểm Việt Nam đã có văn bản số 187/ĐKVN-HTQT về đề xuất thực hiện bổ sung năm 2014 của Công ước lao động hàng hải năm 2006.

- Ngày 15/2/2017, Bộ Giao thông vận tải có văn bản số 1447/BGTVT-HTQT về việc thực hiện bổ sung năm 2014 của Công ước lao động hàng hải năm 2006, trong đó giao cho Cục Hàng hải Việt Nam và Cục Đăng kiểm Việt Nam tuyên truyền, hướng dẫn cho các chủ tàu hoạt động tuyến quốc tế việc tuân thủ các quy định sửa đổi, bổ sung năm 2014 của Công ước MLC 2006 liên quan tới trách nhiệm của chủ tàu về bảo đảm an ninh tài chính và áp dụng biểu mẫu sửa đổi các bản công bố phù hợp lao động hàng hải để cấp cho tàu biển hoạt động tuyến quốc tế phù hợp với sửa đổi, bổ sung năm 2014 của Công ước MLC 2006.

- Ngày 20/4/2017, Cục Hàng hải Việt Nam đã xin ý kiến Cục Đăng kiểm Việt Nam tại Văn bản số 1485/CHHVN-VTDVHH đối với nội dung Dự thảo

Thông tư. Sau khi nhận được ý kiến góp ý của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại Văn bản số 2066/ĐKVN-VRQC ngày 27/4/2014, Cục Hàng hải Việt Nam đã cập nhật, tiếp thu các ý kiến góp ý và hoàn thiện Dự thảo Thông tư.

8. Tài liệu gửi kèm:

- Dự thảo Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi bản công bố phù hợp lao động hàng hải và Giấy chứng nhận lao động hàng hải;

- Bảng so sánh sửa đổi Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi bản công bố phù hợp lao động hàng hải và Giấy chứng nhận lao động hàng hải.

Cục Hàng hải Việt Nam kính báo cáo Bộ Giao thông vận tải./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Cục Đăng kiểm Việt Nam;
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Hiệp hội chủ tàu Việt Nam;
- Các phòng: PC, TC, VP;
- Lưu: VT, VTDVHH (03).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Bùi Thiên Thu

Số: /2017/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

DƯ THẢO

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 ngày 20/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi bản công bố phù hợp lao động hàng hải và Giấy chứng nhận lao động hàng hải

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 547/2013/QĐ-CTN ngày 22 tháng 3 năm 2013 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc gia nhập Công ước Lao động hàng hải năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 121/2014/NĐ-CP ngày 24/12/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Công ước Lao động hàng hải năm 2006 về chế độ lao động của thuyền viên làm việc trên tàu biển;

Căn cứ Công ước Lao động hàng hải năm 2006 sửa đổi năm 2014 có hiệu lực đối với Việt Nam kể từ ngày 18/01/2017;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản Công bố phù hợp lao động hàng hải và Giấy chứng nhận lao động hàng hải.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản Công bố phù hợp lao động hàng hải và Giấy chứng nhận lao động hàng hải.

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

"2. Chủ tàu gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng hải Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I của chủ tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải;

b) 01 (một) bản sao Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển;

c) 01 văn bản của tổ chức, cá nhân cam kết chịu trách nhiệm về hoạt động của tàu thay cho người sở hữu tàu và đồng ý đảm nhận các nghĩa vụ và trách nhiệm của chủ tàu theo quy định của Công ước MLC 2006 (trong trường hợp chủ tàu không đồng thời là chủ sở hữu tàu).

d) Bản sao tài liệu chứng minh việc thực hiện bảo đảm an ninh tài chính cho thuyền viên theo quy định A2.5.2 của Công ước MLC 2006 để hỗ trợ thuyền viên bị bỏ rơi và hồi hương.

đ) Bản sao tài liệu chứng minh việc thực hiện bảo đảm an ninh tài chính cho thuyền viên theo quy định A4.2 1, A4.2.2 của Công ước MLC 2006 để bồi thường cho thuyền viên trong trường hợp bị chết hoặc thương tật do tai nạn hoặc ốm đau.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Chủ tàu gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Cục Đăng kiểm Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải;

b) 01 (một) bản sao Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I đã được Cục Hàng hải Việt Nam cấp;

c) 01 (một) Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II do chủ tàu lập theo mẫu quy định tại Phụ lục V của Thông tư này;

d) 01 (một) bản sao Hợp đồng Lao động thuyền viên và Thỏa ước Lao động tập thể còn hiệu lực;

đ) 01 (một) bản sao các quy trình quản lý lao động hàng hải của chủ tàu.

e) Bản sao tài liệu chứng minh việc thực hiện bảo đảm an ninh tài chính cho thuyền viên theo quy định A2.5.2 của Công ước MLC 2006 để hỗ trợ thuyền viên bị bỏ rơi và hồi hương.

g) Bản sao tài liệu chứng minh việc thực hiện bảo đảm an ninh tài chính cho thuyền viên theo quy định A4.2 1, A4.2.2 của Công ước MLC 2006 để bồi thường cho thuyền viên trong trường hợp bị chết hoặc thương tật do tai nạn hoặc ốm đau.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I không còn hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

a) Thay đổi tên tàu;

b) Tàu thay đổi cờ quốc tịch;

c) Thay đổi chủ tàu.

d) Hết hiệu lực các tài liệu trong hồ sơ quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải”

4. Sửa đổi khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Giấy chứng nhận Lao động hàng hải không còn hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

a) Việc kiểm tra trung gian đối với tàu biển Việt Nam có tổng dung tích từ 500 GT trở lên hoạt động tuyến quốc tế không hoàn thành trong thời gian quy định tại khoản 4 Điều 4 của Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải;

b) Cơ quan có thẩm quyền xác nhận tàu không còn phù hợp với quy định của Công ước MLC 2006;

c) Tàu thay đổi cờ quốc tịch;

d) Thay đổi chủ tàu;

đ) Thay đổi kết cấu, trang thiết bị hoặc phương thức tuân thủ Công ước MLC 2006 theo quy định;

e) Bản Công bố Phù hợp lao động hàng hải hết hiệu lực.”

5. Thay thế cụm từ “mất hiệu lực” thành cụm từ “không còn hiệu lực” tại Điều 6, Điều 7 Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017

2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 4, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ GTVT quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản Công bố phù hợp lao động hàng hải và Giấy chứng nhận lao động hàng hải

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: PC, VT.

BỘ TRƯỞNG

Trương Quang Nghĩa

**BẢNG SO SÁNH SỬA ĐỔI THÔNG TƯ SỐ 43/2015/TT-BGTVT NGÀY 20/8/2015 CỦA BGT/VT
 QUY ĐỊNH THỦ TỤC CẤP, PHÊ DUYỆT, THU HỒI BẢN CÔNG BỐ LAO ĐỘNG HÀNG HẢI
 VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN LAO ĐỘNG HÀNG HẢI**

TT	Thông tư 43/2015/TT-BGTVT	Thông tư sửa đổi bổ sung	Ghi chú
1	<p>Tên Thông tư: Thông tư quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản Công bố phù hợp lao động hàng hải và Giấy chứng nhận lao động hàng hải</p>	<p>Tên Thông tư: Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ GTVT quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản Công bố phù hợp lao động hàng hải và Giấy chứng nhận lao động hàng hải</p>	<p>-Theo Bộ Luật HHVN năm 2015 - ND 12/2017/ND-CP đã thay thế ND số 107/2012/ND-CP</p>
2	<p>Căn cứ pháp lý: Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005; Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải; Căn cứ Quyết định số 547/2013/QĐ-CTN ngày 22 tháng 3 năm 2013 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc gia nhập Công ước Lao động hàng hải năm 2006; Căn cứ Nghị định số 121/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ chi tiết một số điều của Công ước Lao động hàng hải năm 2006 về chế độ lao động của thuyền viên làm việc trên tàu biển;</p>	<p>Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; Căn cứ Nghị định số 12/2017/ND-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải; Căn cứ Quyết định số 547/2013/QĐ-CTN ngày 22 tháng 3 năm 2013 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc gia nhập Công ước Lao động hàng hải năm 2006; Căn cứ Nghị định số 121/2014/NĐ-CP ngày 24/12/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Công ước Lao động hàng hải năm 2006 về chế độ lao động của thuyền viên làm việc trên tàu biển; Căn cứ Công ước Lao động hàng hải năm 2006 sửa đổi năm 2014 có hiệu lực đối với Việt Nam kể từ ngày 18/01/2017;</p>	
3	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này quy định về:</p>	<p>Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải.</p>	

	<p>1. Kiểm tra về lao động hàng hải theo Công ước Lao động hàng hải năm 2006 (sau đây gọi tắt là Công ước MLC 2006) cho tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến quốc tế.</p> <p>2. Việc cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải theo quy định của Công ước MLC 2006 cho tàu biển Việt Nam có tổng dung tích từ 500 GT trở lên hoạt động tuyến quốc tế.</p>		
	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc kiểm tra về lao động hàng hải cho tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến quốc tế và cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải, Giấy chứng nhận Lao động hàng hải theo Công ước MLC 2006.</p>	<p>Giữ nguyên</p>	
	<p>Điều 3. Thủ tục cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I</p> <p>1. Cục Hàng hải Việt Nam cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I cho tàu biển Việt Nam có tổng dung tích từ 500 GT trở lên hoạt động tuyến quốc tế.</p> <p>2. Chủ tàu gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng hải Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I của chủ tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư này;</p> <p>b) 01 (một) bản sao Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển;</p> <p>c) 01 văn bản của tổ chức, cá nhân cam kết chịu trách nhiệm về hoạt động của tàu thay cho người sở hữu tàu và đồng ý đảm nhận các nghĩa vụ và trách nhiệm của chủ tàu theo quy định của Công ước MLC 2006 (trong trường hợp chủ tàu không đồng thời là chủ sở hữu tàu).</p>	<p>1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:</p> <p>2. Chủ tàu gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng hải Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I của chủ tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>b) 01 (một) bản sao Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển;</p> <p>c) 01 văn bản của tổ chức, cá nhân cam kết chịu trách nhiệm về hoạt động của tàu thay cho người sở hữu tàu và đồng ý đảm nhận các nghĩa vụ và trách nhiệm của chủ tàu theo quy định của Công ước MLC 2006 (trong trường hợp chủ tàu không đồng thời là chủ sở hữu tàu).</p> <p>d) Bản sao tài liệu chứng minh việc thực hiện bảo đảm an ninh tài chính cho thuyền viên theo quy định A4.2 I,</p>	<p>Cho phù hợp với sửa đổi, bổ sung năm 2014 của Công ước</p>

<p>3. Trường hợp chủ tàu ủy quyền cho doanh nghiệp vận tải biển thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm thay cho chủ tàu đề được cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I, ngoài hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp vận tải biển phải nộp:</p> <p>a) 01 bản sao hợp đồng thuê tàu;</p> <p>b) 01 giấy ủy quyền theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này.</p> <p>4. Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định tại điểm c khoản này; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn chủ tàu hoàn thiện hồ sơ ngay trong ngày làm việc;</p> <p>b) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;</p> <p>c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam thẩm định, cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I theo mẫu quy định tại Phụ lục III của Thông tư này và gửi chủ tàu 02 (hai) bản. Trường hợp không cấp Bản công bố phù hợp lao động hàng hải phần I, Cục Hàng hải Việt Nam phải có văn bản trả lời cho chủ tàu và nêu rõ lý do.</p>	<p><i>A4.2.2 của Công ước MLC 2006 để bồi thường cho thuyền viên trong trường hợp bị chết hoặc thương tật do tai nạn hoặc ốm đau.</i></p>	<p>2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:</p> <p>Điều 4. Thủ tục phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải</p>
<p>Điều 4. Thủ tục phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải</p> <p>1. Cục Đăng kiểm Việt Nam phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và cấp Giấy chứng nhận</p>	<p>3</p>	

Lao động hàng hải cho tàu biển Việt Nam có tổng dung tích từ 500 GT trở lên hoạt động tuyến quốc tế.

2. Chủ tàu gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Cục Đăng kiểm Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

- a) Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư này;
- b) 01 (một) bản sao Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I đã được Cục Hàng hải Việt Nam cấp;
- c) 01 (một) Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II do chủ tàu lập theo mẫu quy định tại Phụ lục V của Thông tư này;
- d) 01 (một) bản sao Hợp đồng Lao động thuyền viên và Thỏa ước Lao động tập thể còn hiệu lực;
- đ) 01 (một) bản sao các quy trình quản lý lao động hàng hải của chủ tàu.

3. Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

- a) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và lện trả kết quả theo thời hạn quy định tại điểm c khoản này; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn chủ tàu hoàn thiện hồ sơ ngay trong ngày làm việc;
- b) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Đăng kiểm Việt Nam có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;
- c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải hoàn thành việc thẩm định hồ sơ; nếu kết quả thẩm định chưa đạt yêu cầu thì yêu cầu chủ

2. Chủ tàu gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Cục Đăng kiểm Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

- a) Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải;
- b) 01 (một) bản sao Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I đã được Cục Hàng hải Việt Nam cấp;
- c) 01 (một) Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II do chủ tàu lập theo mẫu quy định tại Phụ lục V của Thông tư này;
- d) 01 (một) bản sao Hợp đồng Lao động thuyền viên và Thỏa ước Lao động tập thể còn hiệu lực;
- đ) 01 (một) bản sao các quy trình quản lý lao động hàng hải của chủ tàu.
- e) *Bản sao tài liệu chứng minh việc thực hiện bảo đảm an ninh tài chính cho thuyền viên theo quy định A4.2 1, A4.2.2 của Công ước MLC 2006 để bồi thường cho thuyền viên trong trường hợp bị chết hoặc thương tật do tai nạn hoặc ốm đau.*

Phù hợp với sửa đổi,
bổ sung công ước

	<p>tàu bổ sung, hoàn thiện;</p> <p>d) Nếu kết quả thẩm định hồ sơ đạt yêu cầu, Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo cho chủ tàu để tổ chức đánh giá việc thực hiện Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và các quy định của Công ước MLC 2006 trên tàu biển;</p> <p>đ) Nếu kết quả đánh giá trên tàu biên đáp ứng các quy định của Công ước MLC 2006 thì trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành việc đánh giá, Cục Đăng kiểm Việt Nam phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II, cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải cho tàu biển theo mẫu quy định tại Phụ lục VI của Thông tư này và gửi chủ tàu;</p> <p>e) Nếu kết quả đánh giá trên tàu không đáp ứng các quy định của Công ước MLC 2006 thì trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành việc đánh giá, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do không phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II và việc không cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải.</p> <p>4. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận Lao động hàng hải là 05 (năm) năm với điều kiện tàu phải được kiểm tra trung gian một lần trong khoảng thời gian từ ngày đến hạn hàng năm lần thứ hai đến ngày đến hạn hàng năm lần thứ ba kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải để bảo đảm tàu vẫn đáp ứng yêu cầu của Công ước MLC 2006.</p>	
<p>Điều 5. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời</p> <p>1. Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời cho tàu biển Việt Nam có tổng dung tích từ 500 GT trở lên hoạt động tuyến quốc tế trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tàu biển mới được bàn giao sau khi đóng;</p> <p>b) Tàu thay đổi cờ quốc tịch;</p> <p>c) Thay đổi chủ tàu.</p>	<p>Giữ nguyên</p>	

2. Chủ tàu gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Cục Đăng kiểm Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư này;

b) Bản sao Hồ sơ đề nghị cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I đã được gửi tới Cục Hàng hải Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Thông tư này.

3. Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định tại điểm c khoản này; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì có văn bản hướng dẫn chủ tàu hoàn thiện hồ sơ ngay trong ngày làm việc;

b) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Đăng kiểm Việt Nam có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo cho chủ tàu để tổ chức kiểm tra trên tàu biển về các nội dung quy định tại khoản 4 Điều này;

d) Nếu kết quả kiểm tra trên tàu biển đáp ứng các quy định của Công ước MLC 2006 thì trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành việc kiểm tra, Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời theo mẫu quy định tại Phụ lục VII của Thông tư này và gửi chủ tàu;

đ) Nếu kết quả kiểm tra trên tàu không đáp ứng các quy định của Công ước MLC 2006 thì trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành việc kiểm tra, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải trả lời chủ tàu bằng văn bản nêu

	<p>rõ lý do không cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời.</p> <p>4. Nội dung kiểm tra trên tàu biến:</p> <p>a) Các nội dung quy định tại Công ước MLC 2006;</p> <p>b) Tài liệu, hồ sơ chứng minh rằng tàu đã có đủ các quy trình đáp ứng yêu cầu liên quan của Công ước MLC 2006;</p> <p>c) Thuyền trưởng nắm vững các quy định của Công ước MLC 2006 và các trách nhiệm thực hiện.</p> <p>5. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời cấp cho 01 (một) tàu là không quá 06 (sáu) tháng. Không được cấp tiếp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời sau khi Giấy chứng nhận Lao động hàng hải tạm thời cấp lần đầu hết hạn hiệu lực..</p>		
	<p>Điều 6. Mất hiệu lực, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I</p> <p>1. Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I bị mất hiệu lực trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Thay đổi tên tàu;</p> <p>b) Tàu thay đổi cờ quốc tịch;</p> <p>c) Thay đổi chủ tàu.</p> <p>2. Trong trường hợp thay đổi nội dung của văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nêu trong Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I, Cục Hàng hải Việt Nam có nghĩa vụ hướng dẫn điều chỉnh, sửa đổi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I cho phù hợp.</p> <p>3. Cục Hàng hải Việt Nam thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I trong trường hợp chủ tàu giả mạo, tẩy xóa hoặc cố ý làm sai lệch các thông tin liên quan.</p>	<p>4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:</p> <p>1. Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I không còn hiệu lực trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Thay đổi tên tàu;</p> <p>b) Tàu thay đổi cờ quốc tịch;</p> <p>c) Thay đổi chủ tàu.</p> <p>d) <i>Hết hiệu lực các tài liệu trong hồ sơ quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải</i></p>	<p>Cho phù hợp với thực tế, khi hợp đồng thuê tàu, hợp đồng bảo hiểm về an ninh tài chính chỉ có thời hạn nhất định.</p>
	<p>Điều 7. Mất hiệu lực, thu hồi Giấy chứng nhận Lao động hàng hải</p> <p>1. Giấy chứng nhận Lao động hàng hải bị mất hiệu lực trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:</p> <p>1. Giấy chứng nhận Lao động hàng hải bị không còn hiệu lực trong các trường hợp sau đây:</p>	

	<p>a) Việc kiểm tra trung gian đối với tàu biển Việt Nam có tổng dung tích từ 500 GT trở lên hoạt động tuyến quốc tế không hoàn thành trong thời gian quy định tại khoản 4 Điều 4 của Thông tư này;</p> <p>b) Cơ quan có thẩm quyền xác nhận tàu không còn phù hợp với quy định của Công ước MLC 2006;</p> <p>c) Tàu thay đổi cờ quốc tịch;</p> <p>d) Thay đổi chủ tàu;</p> <p>đ) Thay đổi kết cấu, trang thiết bị hoặc phương thức tuân thủ Công ước MLC 2006 theo quy định.</p>	<p>a) Việc kiểm tra trung gian đối với tàu biển Việt Nam có tổng dung tích từ 500 GT trở lên hoạt động tuyến quốc tế không hoàn thành trong thời gian quy định tại khoản 4 Điều 4 của Thông tư này;</p> <p>b) Cơ quan có thẩm quyền xác nhận tàu không còn phù hợp với quy định của Công ước MLC 2006;</p> <p>c) Tàu thay đổi cờ quốc tịch;</p> <p>d) Thay đổi chủ tàu;</p> <p>đ) Thay đổi kết cấu, trang thiết bị hoặc phương thức tuân thủ Công ước MLC 2006 theo quy định.</p>	<p>2. Cục Đăng kiểm Việt Nam thu hồi Giấy chứng nhận Lao động hàng hải trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tàu biển không còn khả năng đáp ứng đủ điều kiện tuân thủ quy định của pháp luật về lao động hàng hải;</p> <p>b) Giả mạo, tẩy xóa hoặc cố ý làm sai lệch các thông tin liên quan nêu trong Giấy chứng nhận Lao động hàng hải và Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II đã được phê duyệt.</p>	<p>Cục Đăng kiểm Việt Nam góp ý: đề phù hợp điểm d khoản 1 Điều 6 sửa đổi</p>			
	<p>Giữ nguyên</p>	<p>Điều 8. Kiểm tra về lao động hàng hải cho tàu biển Việt Nam có tổng dung tích nhỏ hơn 500 GT hoạt động tuyến quốc tế</p> <p>1. Cảng vụ hàng hải kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lao động hàng hải trên tàu biển Việt Nam có tổng dung tích nhỏ hơn 500 GT hoạt động tuyến quốc tế khi đến và rời vùng nước cảng biển thuộc thẩm quyền quản lý.</p> <p>2. Trường hợp chủ tàu có nguyện vọng được cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải thì thực hiện như đối với tàu biển Việt Nam có tổng dung tích từ 500 GT trở lên hoạt động tuyến quốc tế quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Thông tư này.</p> <p>3. Bản công bố phù hợp lao động hàng hải và Giấy chứng nhận lao động hàng hải cấp cho chủ tàu quy định tại khoản 2 Điều này mất hiệu lực, bị thu hồi theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Thông tư này.</p>	<p>Điều 9. Phí và lệ phí cấp, phê duyệt Bản công bố phù hợp</p>				

	<p>Lao động hàng hải, Giấy chứng nhận Lao động hàng hải Phi và lệ phí cấp, phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải, Giấy chứng nhận Lao động hàng hải thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.</p>		
	<p>Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan</p> <p>1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có tàu biển được phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải, cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải:</p> <p>a) Xuất trình Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải cho cảng vụ hàng hải, các cơ quan có liên quan tại cảng biển khi làm thủ tục cho tàu ra, vào cảng;</p> <p>b) Thực hiện đúng theo nội dung trong Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải, Giấy chứng nhận Lao động hàng hải và các quy định của Công ước MLC 2006.</p> <p>2. Trách nhiệm của cơ quan cấp, phê duyệt Bản công bố phù hợp lao động hàng hải, Giấy chứng nhận lao động hàng hải và kiểm tra về lao động hàng hải:</p> <p>a) Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đăng kiểm Việt Nam: tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo đúng trình tự, thủ tục, thời gian quy định tại Thông tư này; chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định hồ sơ, phê duyệt và cấp Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải, Giấy chứng nhận Lao động hàng hải.</p> <p>b) Cảng vụ hàng hải: kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lao động hàng hải đối với tàu biển Việt Nam theo quy định.</p> <p>3. Trách nhiệm của Vụ Pháp chế: chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc cấp Giấy chứng nhận Lao động hàng hải, Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần I và việc phê duyệt Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải phần II; kịp thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về những bất cập phát sinh và kiến nghị các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.</p>	<p>Giữ nguyên</p>	
	<p>Điều 11. Hiệu lực thi hành</p> <p>Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2015 và thay thế Thông tư số 45/2013/TT-BGTVT ngày 19</p>	<p>6. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:</p> <p>Điều 11. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017</p>	

	<p>tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp Lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải.</p>	<p>2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 3, khoản...Điều 4, khoản ... Điều 5, khoản 1 Điều 6, khoản ...Điều 7 của Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 của Bộ GTVT quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản Công bố phù hợp lao động hàng hải và Giấy chứng nhận lao động hàng hải</p>	
	<p>Điều 12. Tổ chức thực hiện Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./</p>	<p>Giữ nguyên</p>	

DANH SÁCH DOANH NGHIỆP VẬN TẢI BIỂN

Tên Công ty	Địa chỉ
CÔNG TY CP DVVT & TM (Transco)	số 1 Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
CÔNG TY CP GEMADEPT	Số 6. Lê Thánh Tôn, Quận 1. Tp. Hồ Chí Minh
CÔNG TY CP HÀNG HẢI ĐÔNG ĐÓ	106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, HN
CÔNG TY CP HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI	36-38 Nguyễn Trường Tộ, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh
CÔNG TY CP QUỐC TẾ TRƯỜNG MINH	Phòng 906, Tòa Tháp B. Tòa nhà TD Plaza, Lo 20 A Lê Hồng Phong. P. Đông Khê. Q. Ngô Quyền, HP
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN XUÂN HIẾU	Toà nhà số 9, Đường Khuất Duy Tiến, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
CÔNG TY CP TM & VT THÁI HÀ	Thôn Bích Nhôi, Thị trấn Minh Tân, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương
CÔNG TY CP VẬN TẢI THỦY - VICOMIN	số 169. Đường Lê Thánh Tông. Phường Hồng Gai, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU VITACO	236/106/A1 Điện Biên Phủ, P.17. Q. Bình Thạnh, TP. HCM
CÔNG TY CP VẬN TẢI XUÂN THÀNH	Xuân Trung. Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định,
CÔNG TY CP VT & THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM	428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, TP. HCM
CÔNG TY CP VT & TM MINH TUẤN	TT Cát Thành. Huyện Trực Ninh, Tỉnh Nam Định.
CÔNG TY CP VT BIỂN BẮC	278 Tôn Đức Thắng. P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, Hà Nội
CÔNG TY CP VT XĂNG DẦU VIPCO	số 37, Phan Bội Châu, Phường Quang Trung, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
CÔNG TY CP VTB KHAI NGUYỄN	Số 189/A10 Cống Quỳnh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
CÔNG TY CP VTB VIỆT NAM (VOSCO)	Số 215 Lạc tray, Đàng Giang. Ngô Quyền, HP
CÔNG TY CP VTB VINASHIP	Số 1 Hoàng Văn Thụ, P. Minh Khai, Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI BIỂN ĐÔNG	Số 1, Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội
CÔNG TY TNHH VTB & THUÊ TÀU BIỂN NAM	
CÔNG TY VTB CONTAINER VINALINES	số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội
CÔNG TY VTB VINALINES	Số 1 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa. HN